

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu;
2. Ông Đỗ Văn Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 208/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1979, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị H và có 03 người con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Ngọc M, sinh năm 1966 (chồng bị hại) và hai người con là Võ Thanh T, sinh năm 1998 và Võ Phương T, sinh năm 1995. Cùng cư trú: khu phố 2, phường L, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 21/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn P (sinh năm 1979) điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 86C1-219.59 (có dung tích xi lanh 134 cm³) chở theo vợ là bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979, cùng trú tại khu phố 3, phường Đ, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận) ngồi sau lưu thông trên đường T theo hướng từ Cổng chữ Y đến cầu T. Nguyễn Văn P lưu thông bên phải theo hướng di chuyển với vận tốc khoảng 40 km/giờ. Khi lưu thông đến khu vực trước số nhà 647 đường T (thuộc khu phố 4, phường L, Thành phố P) là khu vực đông dân cư, P phát hiện phía trước cách xe mô tô khoảng 05 mét có bà Trần Thị T (sinh năm 1962, trú tại khu phố 2, phường L, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận) đang điều khiển xe đạp lưu thông theo hướng từ lề đường bên phải hướng di chuyển của bị cáo ra gần dải phân cách. Khi phát hiện bà T, bị cáo P đã bóp còi và điều khiển xe lách sang trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên tay phanh trước bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển va vào giỏ xe trước bên trái xe đạp do bà T điều khiển làm cho bà T ngã xuống đường bất tỉnh.

Hậu quả: Sau tai nạn, bà Trần Thị T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong vào ngày 25/6/2021. Bị cáo P và vợ bị thương nhẹ không nhập viện điều trị. Các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P để trình diện và khai báo hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, nồng độ cồn trong hơi thở của P là 0,568 miligam/1 lít khí thở. Bị cáo P đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định (phù hợp với loại xe P điều khiển).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 00 phút ngày 21/6/2021 trước số nhà 647 đường T, khu phố 4, phường L, Thành phố P phát hiện các dấu vết sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường có bảo vệ dân phố và Công an phường L bảo vệ, mật độ phương tiện và người tham gia giao thông đông đúc, hiện trường bị xáo trộn. Tại hiện trường có 01 xe mô tô biển số 86C1-219.59, xe đạp mini nằm ngã nghiêng trên phần đường T; 01 vết cày và 01 vết máu trên mặt đường.

Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng có dải phân cách phản quang cố định chia đường T rộng 14m80 làm 02 phần. Dải phân cách làm bằng kim loại cao 60cm, phần đường phải hướng từ cổng chữ Y ra cầu T rộng 7m25. Mặt đường T nơi xảy ra tai nạn giao thông được trải nhựa phẳng màu đen,

không có vạch kẻ đường. Khu vực hai bên đường T là nhà dân, hộ kinh doanh đông đúc. Mật độ phương tiện và người tham gia giao thông qua lại đông đúc.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) ký hiệu xe đạp mini, (2) ký hiệu vết cày, (3) ký hiệu vết máu, (4) ký hiệu xe mô tô biển số 86C1-219.59

Chọn điểm mốc là trụ đèn số 21 nằm trong lề đường hướng từ Cổng chữ Y ra cầu T.

Chọn chiều khám nghiệm là hướng đi từ Cổng chữ Y ra cầu T làm hướng chuẩn của chiều khám nghiệm.

Chọn mép lề phải theo chiều khám nghiệm làm mép chuẩn, các dấu vết trên hiện trường được đo vuông góc vào mép chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe đạp mini

Sau tai nạn giao thông, xe đạp mini nằm ngã nghiêng trên phần đường phải của đường T; Đầu xe quay hướng ra cổng chữ Y; Đuôi xe hướng ra cầu T; Yên xe quay vào lề phải

+ Tâm trục trước đo vuông góc vào mép lề phải là 05m.

+ tâm trục sau xe đạp mini đo vuông góc vào mép lề phải là 4m35.

(2) Vết cày

Sau tai nạn giao thông, trên phần đường phải, mặt đường T in hằn 01 vết cày liên tục màu trắng hướng ra cầu T

+ Vết cày dài 13m

+ Đầu vết cày đo vuông góc vào mép lề phải là 5m40, cách tâm trụ trước xe đạp mini là 45cm.

+ Cuối vết cày là trục gác chân giữa bên trái xe mô tô 86C1-219.59.

(3) Vết máu

Sau tai nạn giao thông, trên phần đường phải T, để lại 01 vết máu (màu đỏ thẫm) trên mặt đường kích thước 35cm x 15cm

+ Tâm vết máu đo vuông góc vào mép lề phải là 6m

+ Tâm vết máu cách đầu cày (2) là 55cm

(4) Xe mô tô biển số 86C1-219.59

Sau tai nạn giao thông xe mô tô biển số 86C1-219.59 nằm ngã nghiêng trên phần đường phải của đường T

+ Đầu xe quay vào lề đường phải

+ Đuôi xe quay ra lề đường trái

+ Yên xe quay ra hướng đi cầu T

Tâm trục trước xe mô tô 86C1-219.59 đo vuông góc vào mép lề phải là 3m50

Tâm trục sau xe mô tô 86C1-219.59 đo vuông góc vào mép lề phải là 4m80.

Khoảng cách từ tâm trục trước xe mô tô 86C1-219.59 đến tâm trục sau xe đạp mini là 12m.

* Điểm mốc là trụ đèn số 21, nằm trên lề phải:

Khoảng cách từ tâm trụ đèn số 21 đến đường thẳng vuông góc của tâm trục trước xe mô tô biển số 86C1-219.59 vào mép lề phải là 3m75.

Từ tâm chân trụ đèn số 21 đo vuông góc ra mép lề phải là 1m80.

Thu giữ 01 xe đạp mini và 01 xe mô tô biển số 86C1-219.59.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 86C1-219.59 (do Nguyễn Văn P điều khiển) sau tai nạn ghi nhận các dấu vết, đặc điểm sau:

Mặt ngoài bên trái đèn chiếu sáng trước dấu vết trượt xước tước nhựa nham nhở theo hướng tạo thành vùng có kích thước 13 x 4 cm.

Mặt kính của gương chiếu hậu bị bể; mặt ngoài chốt giữ gương chiếu hậu có vết trầy nham nhở kích thước 0,6x0,6cm.

Mặt ngoài bên trái mặt nạ trước của xe có vết trượt xước sơn nhựa nham nhở từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước 30 x 5cm.

Mặt ngoài phía trước bên trái nút tay lái bên trái có vết trượt xước kim loại nham nhở kích thước 4 x 0,7 cm.

Mặt ngoài phía trước nút tay thắng bên phải có vết trượt xước nham nhở kích thước 1x1 cm.

Mặt ngoài bửng chắn gió bên trái có vết trượt xước nham nhở theo hướng từ trước ra sau tạo thành vùng có kích thước 22x12cm.

Mặt ngoài phía dưới gác chân trước bên trái ở tư thế đóng và vị trí nơi chốt giữ có vết trượt xước kim loại nham nhở tạo thành vùng có kích thước 11 x 1 cm.

Mặt ngoài thân xe bên trái có vết trượt xước nham nhở theo hướng từ trước ra sau kích thước 39 x 2 cm.

Mặt ngoài tay nắm sau bên trái có vết trượt xước nham nhở theo hướng từ trước ra sau kích thước 21 x 0,5 cm.

Kết quả khám phương tiện xe đạp (do Trần Thị T điều khiển) sau tai nạn ghi nhận các dấu vết, đặc điểm sau:

Giỏ đồ bằng kim loại phía trước xe bị móp méo gãy; các thanh kim loại theo chiều thẳng đứng phía bên trái của giỏ bị đẩy cong lệch từ sau ra trước, từ trái qua phải, tâm vết cách đất 0m87.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 859/PY-PC09 ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về nguyên nhân chết của Trần Thị T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng đầu, phù não phải, dập não phải, xuất huyết não.
- Trầy xước da vùng khuỷu tay trái, bầm tím da vùng đùi phải

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 950/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường T.

Xe mô tô biển số 86C1-219.59 va chạm với xe đạp tại phần đường bên phải theo hướng từ Cổng chữ Y đi cầu T;

Xe mô tô biển số 86C1-219.59 có dấu vết va chạm: trượt xước, cong kim loại mặt trước tay phanh trước bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, cao cách đất 94 cm phù hợp với dấu vết va chạm trên xe đạp: cong kim loại, bung mối hàn các vị trí đàn nôi giỏ xe trước bên trái, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải, cao cách đất 94 cm;

Xe mô tô biển số 86C1-219.59 có chiều hướng va chạm từ trước ra sau, từ phải qua trái; xe đạp có chiều hướng va chạm từ sau ra trước, từ trái qua phải.

Xe mô tô biển số 86C1-219.59 di chuyển trên đường theo hướng từ Cổng chữ Y đi cầu T; không đủ cơ sở xác định hướng di chuyển của xe đạp.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe đạp mini (là xe do bà Trần Thị T điều khiển).
- 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 86C1-219.59, số máy: 55P1165565, số khung: 5P10CY165558 (đây là chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn P điều khiển).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 217/CT-VKSPT-HS ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P: Bị cáo lần đầu phạm tội, rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 21/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 86C1-219.59 lưu thông trên đường T theo hướng từ Cổng chữ Y đến cầu T, có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng trong hơi thở có nồng độ cồn 0,568 miligam/1 lít khí thở, chở theo vợ là bà Nguyễn Thị H. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến đoạn đường trước số nhà 647 đường T (thuộc khu phố 4, phường L, Thành phố P) là khu vực đông dân cư nhưng Bị cáo P không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã điều khiển xe mô tô va vào giỏ xe phía trước bên trái xe đạp do bà Trần Thị T đang điều khiển lưu thông theo hướng từ bên trong lề đường bên phải ra gần dải phân cách làm bà T ngã xuống đường và tử vong khi đang cấp cứu tại Bệnh viện.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn P đã vi phạm:

- Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...”

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;...”

- Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia):

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.”

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông trong vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại, bị hại Trần Thị T điều khiển xe đạp lưu thông theo hướng từ lề đường bên phải hướng di chuyển của Bị cáo P ra gần dải phân cách, không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, cụ thể nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Lỗi vi phạm này của bị hại sẽ được Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại và được đại diện bị hại xin bãi nại, người bị hại cũng có phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú ổn định rõ ràng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe để bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp mini (do bà Trần Thị T điều khiển); 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 86C1-219.59, số máy: 55P1165565, số khung: 5P10CY165558 (do Nguyễn Văn P điều khiển). Các vật chứng đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu và không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa, giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận, bị cáo bồi thường thêm các khoản gồm chi phí viện phí, chi phí mai táng cho bị hại T và bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại, tổng cộng là 30 triệu đồng, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền 30 triệu đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/02/2022).

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án Thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên